TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NINH KIỀU,** **THÀNH PHỐ CẦN THƠ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 104/2024/QĐST-HNGD	*Ninh Kiều, ngày 04 tháng 9 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU, THÀNH PHỐ CẦN THƠ

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 316/2024/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 8 năm 2024 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

- Người yêu cầu*:* Bà **Châu Thùy D** sinh năm 1988.

Địa chỉ: Ấp T, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh

- Người yêu cầu: Ông **Trương Đỗ Việt C**, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Số 8A5 đường số 2, khu vực B, phường A, quận N, thành phố Cần Thơ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 26 tháng 8 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về hôn nhân: Bà Châu Thùy D và ông Trương Đỗ Việt C thuận tình ly hôn.

Về con chung: Có 01 con chung Trương Hoàng Thùy L (nữ) sinh ngày 29/5/2022. Hai ông bà thống nhất giao con chung cho bà D nuôi dưỡng, ông C không cấp dưỡng.

Dành quyền thăm nom chăm sóc giáo dục cho con chung cho ông C, không ai được quyền ngăn cản ông C thực hiện quyền này.

- Về tài sản chung: Bà D và ông C thống nhất không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: Bà D và ông C thống nhất không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết. Nếu sau này có phát sinh tranh chấp sẽ giải quyết thành một vụ kiện khác.

2. Về lệ phí hôn nhân sơ thẩm: 300.000 đồng, bà D tự nguyện chịu và được cấn trừ vào 300.000 đồng tiền tạm ứng lệ phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng lệ phí số 0001653 ngày 24 tháng 7 năm 2024 của Chi cục Thi hành án Dân sự quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ. Bà D đã nộp đủ lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Caùc ñöông söï;
- Tòa án nhân dân Tp.Caàn Thô;
- Viện kiểm sát nhân dân Q.Ninh Kiều;
- Chi cục Thi hành án dân sự Q.Ninh Kiều;
- Ủy ban nhân dân phường An Bình Q. Ninh Kiều
- Löu: Hoà sô việc dân sự.

THAÅM PHAÙN

Phạm Thị Kim Tiến